

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	5.345.762.000	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	5.345.762.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03 (nguồn 14)	:	3.836.511.833	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	591.881.833	đồng
+ Giao đầu năm	:	3.244.630.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	:	786.084.245	đồng
+ Giao đầu năm	:	786.084.245	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN 6 tháng đầu năm 2021

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	2.331.836.851	đồng
Lương theo ngạch, bậc	:	1.218.338.100	đồng
Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	:	62.401.200	đồng
Phụ cấp chức vụ	:	19.602.000	đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	410.591.732	đồng
Phụ cấp theo nghề, theo công việc	:	726.000	đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	3.615.480	đồng
Phụ cấp khác	:	20.815.300	đồng
Bảo hiểm xã hội	:	228.192.440	đồng
Bảo hiểm y tế	:	39.118.702	đồng
Kinh phí công đoàn	:	26.079.135	đồng
Bảo hiểm thất nghiệp	:	12.579.685	đồng
Tiền điện	:	71.329.682	đồng
Tiền nước	:	3.432.060	đồng
Tiền vệ sinh, môi trường	:	10.164.000	đồng
văn phòng phẩm	:	105.238.399	đồng
Vật tư văn phòng khác	:	17.625.000	đồng
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường đi:		357.336	đồng

Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đ :	16.920.000 đồng
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện :	7.297.200 đồng
Khoán công tác phí :	12.000.000 đồng
Các thiết bị công nghệ thông tin :	15.340.000 đồng
Tài sản và thiết bị văn phòng :	3.080.000 đồng
Đường điện, cấp thoát nước :	9.550.000 đồng
Chi mua hàng hóa, vật tư :	11.771.400 đồng
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động :	4.000.000 đồng
Chi khác :	1.672.000 đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14) :	1.291.287.235 đồng
Lương theo ngạch, bậc :	281.929.484 đồng
Phụ cấp chức vụ :	4.536.000 đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề :	95.012.960 đồng
Phụ cấp theo nghề, theo công việc :	168.000 đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề :	43.774.322 đồng
Bảo hiểm xã hội :	57.791.967 đồng
Bảo hiểm y tế :	9.907.194 đồng
Kinh phí công đoàn :	6.604.795 đồng
Bảo hiểm thất nghiệp :	3.195.978 đồng
Chi khác :	788.366.535 đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12) :	465.786.471 đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề :	185.552.120 đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề :	9.559.605 đồng
Bảo hiểm xã hội :	32.471.620 đồng
Bảo hiểm y tế :	5.566.563 đồng
Kinh phí công đoàn :	3.711.041 đồng
Bảo hiểm thất nghiệp :	1.855.522 đồng
Chi khác :	135.000.000 đồng
Thuê đào tạo lại cán bộ :	92.070.000 đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN 6 tháng là : **4.088.910.557** đồng, đạt **41,02%** dự toán năm và **102%** so với cùng kỳ năm trước .
- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) 6 tháng là : **2.331.836.851** đồng, đạt **43,62%** dự toán năm và **108%** so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
 - + Do tăng mức lương cơ bản .
- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) 6 tháng là : **1.291.287.235** đồng, đạt **34%** dự toán năm và **109%** so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
 - + Do tăng mức lương cơ bản .
- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không TX (nguồn 12) **6 tháng** là : **465.786.471** đồng, đạt **59%** so với dự toán năm .

Tân Bình, ngày 01 tháng 07 năm 2021

Kế toán

Phan Lê Minh

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Mỹ Dung

